TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN
Bản án số: 22/2021/HSST
Ngày: 23-4-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Nam.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Vi Thị Dung.
2. Ông Hà Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 23/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo: ***Lô Xuân Tr***, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1985 tại huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An; Nơi thường trú: Bản Đ1, xã C, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lô Xuân Th và bà Vi Thị V; Có vợ là Lương Thị H và 02 con; Tiền án: - Năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 17.000.000^{đ} về tội "Đánh bạc" - Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/02/2020; Tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/12/2020 và tạm giam từ ngày 15/12/2020 cho đến nay; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thủy. Trợ giúp viên pháp lý. Chi nhánh số 2 - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Trường tiểu học C1, xã C, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự: Bà Trần Thị Ái L. Chức vụ: Hiệu trưởng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
1. Anh Trần Văn Th. Sinh năm 1984. Trú tại: Bản Đ2, xã C, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.
2. Chị Hà Thị H. Sinh năm 1987. Trú tại: Bản Đ1, xã C, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.
3. Anh Trần Văn C. Sinh năm 1981. Trú tại: Bản M, xã C, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 29/10/2020, khi đi qua đoạn đường Trường tiểu học C1 thì Lô Xuân Tr nghe được âm thanh của bộ kích điện phát ra từ bên trong nhà trường. Do biết trường không có người trông coi vào ban đêm nên Tr nảy sinh ý định trộm các thiết bị điện để bán lấy tiền tiêu xài. Tr về nhà lấy 01 chiếc Tua vít và 02 chiếc Cờ lê cất vào túi áo đang mặc rồi đi bộ đến Trường Tiểu học C1. Khi đến nơi Tr trèo qua cổng vào bên trong và đi đến phòng kho của nhà trường thì thấy cửa bị khóa. Tr đã dùng chiếc cờ lê mang theo phá vỡ ổ khóa, cất vào túi áo rồi đi vào bên trong kho. Tại đây, Tr đã dùng Tua vít tháo rời từng thiết bị điện của bộ năng lượng mặt trời gồm: 02 bình ắc quy, 01 kích điện và 01 điều khiển sạc năng lượng mặt trời. Sau khi tháo rời các thiết bị xong thì Tr lần lượt đưa về cất giấu tại nhà và vứt ổ khóa đã phá trước đó xuống mương thoát nước trước cổng trường. Ngày 30/10/2020, Tr đã bán 01 bình ắc quy cho anh Trần Văn Th với giá 1.000.000đ; ngày 03/11/2020, Tr đã bán 01 bình ắc quy cho chị Hà Thị H với giá 1.200.000đ và ngày 05/11/2020, Tr đã bán cho anh Trần Văn C 01 kích điện và 01 điều khiển sạc năng lượng mặt trời với giá 500.000đ. Toàn bộ số tiền bán được Tr đã tiêu xài hết vào mục đích cá nhân. Trường tiểu học C1 sau khi phát hiện bị mất tài sản đã làm đơn trình báo sự việc cho cơ quan có thẩm quyền. Ngày 10/12/2020, Lô Xuân Tr đã đến đầu thú tại Công an xã C, huyện Quỳ Châu và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Quỳ Châu kết luận: 02 chiếc bình ắc quy, nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V-220V, đã qua sử dụng có giá trị thành tiền là 3.100.000đ (Ba triệu, một trăm nghìn đồng); 01 chiếc kích điện nhãn hiệu SUOER, loại 12V-220V, đã qua sử dụng có giá trị thành tiền là 1.300.000đ (Một triệu, ba trăm nghìn đồng); 01 chiếc điều khiển sạc năng lượng mặt trời nhãn hiệu EPEVER, đã qua sử dụng có giá trị thành tiền là 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của Lô Xuân Tr và thu lại toàn bộ các vật chứng mà Tr đã trộm cắp và tiêu thụ. Đại diện theo pháp luật của trường tiểu học C1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Anh Trần Văn Th - Chị Hà Thị H và anh Trần Văn C đều trình bày: Vào thời gian cuối tháng 10 và đầu tháng 11/2020, đã có mua của Lô Xuân Tr một số loại tài sản khác nhau nhưng đều không biết đó là tài sản do Tr phạm tội mà có. Vi vậy, anh Th - chị H và anh C đã giao nộp lại toàn bộ số tài sản này cho cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu. Quá trình giải quyết vụ án, anh Th - chị H và anh C đều yêu cầu Lô Xuân Tr phải hoàn trả lại số tiền đã nhận khi bán các loại tài sản do trộm cắp mà có.

Cáo trạng số 18/CT-VKS-HS ngày 17/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu đã quyết định truy tố Lô Xuân Tr về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 - khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Lô Xuân Tr từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội ''Trộm cắp tài sản''. Áp dụng Điều 48 BLHS, các Điều 585

và 589 BLDS, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Văn Th, chị Hà Thị H và anh Trần Văn C. Tịch thu tiêu hủy vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST, DSST theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với tội danh và điều luật như viện dẫn của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng và không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện về cơ bản đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của bà Trần Thị Ái L - Anh Trần Văn Th - Chị Hà Thị H và anh Trần Văn C: Tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Thị Ái L - Anh Trần Văn Th - Chị Hà Thị H và anh Trần Văn C vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của những người này và được Hội đồng xét xử công bố tại phiên tòa. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án tại phiên tòa. Căn cứ Điều 292 BLTTHS Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Thị Ái L - Anh Trần Văn Th - Chị Hà Thị H và anh Trần Văn C.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Vào đêm ngày 29/01/2021, bị cáo đã lợi dụng việc Trường tiểu học C1 không có người trong coi nên đã lén lút đột nhập vào khuôn viên trường, phá khóa phòng kho và trộm cắp một số thiết bị dùng cho hệ thống điện năng lượng mặt trời, bao gồm 02 bình ắc quy, 01 kích điện và 01 điều khiển. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên thì Tr đã đem bán cho anh Trần Văn Th - chị Hà Thị H và anh Trần Văn C nhằm lấy tiền tiêu xài. Đến ngày 10/12/2020, biết không thể che giấu được hành vi của bản thân nên bị cáo đã đến đầu thú tại Công an xã C, huyện Quỳ Châu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Thấy rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo đã loại dung sự sơ hở của cơ quan quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt nhiều loại tài sản có tổng trị giá 4.850.000đ. Như vậy, bị cáo Lô Xuân Tr đã phạm vào các tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điều 173 BLHS. Bản thân bị cáo vào năm 2017 đã bị xử phạt tù về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết tăng nặng "Tái phạm", nay chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Vì vậy, bị

cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" theo điểm b khoản 2 Điều 53 BLHS và đó là tình tiết định khung theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất an ninh trật tự trên địa bàn và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án các cấp xét xử về hành hành vi phạm tội. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản trong vụ án này thì bị cáo chưa được xóa án tích. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và lên cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người tốt, lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ biết ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đến đầu thú tại cơ quan có thẩm quyền. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 - khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[2.3] Hình phạt bổ sung: Bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn và không có tài sản. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Hiện nay Trường tiểu học C1 đã được nhận lại toàn bộ số tài sản bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, vậy nên miễn xét.

Tuy nhiên, trong vụ án này, bị cáo đã có hành vi phá hỏng một ổ khóa phòng kho để đột nhập chiếm đoạt tài sản. Sau khi chiếm đoạt được tài sản thì bị cáo đã vứt chiếc ổ khóa và hiện nay không thu hồi lại được. Quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Ái L - Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá ổ khóa bị phá hỏng và đây là tài sản của Nhà nước. Xét thấy, bà Trần Thị Ái L không có quyền định đoạt đối với tài sản này và việc bà L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá ổ khóa là không đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chiếc ổ khóa có trị giá không lớn và đây là tài sản đã cũ. Xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên miễn xét.

[2.6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 chiếc Tua vít và 02 chiếc Cờ lê. Đây là các công cụ bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 - khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Lô Xuân Tr 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội ''Trộm cắp tài sản''. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/12/2020.

- Căn cứ Điều 48 BLHS; các Điều 585; 589 BLDS. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trần Văn Th số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng); bồi thường cho chị Hà Thị H số tiền 1.200.000đ (Một triệu, hai trăm nghìn đồng); bồi thường cho anh Trần Văn C số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Căn cứ Điều 106 BLHS. Tich thu tiêu hủy 01 chiếc Tua vít và 02 chiếc Cờ lê (Tất cả có đặc điểm như mô tả theo Biên bản giao nhận vật chứng được lập vào hồi 14 giờ ngày 18/3/2021 giữa cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳ Châu)

- Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Buộc Lô Xuân Tr phải chịu 200.000^{đ} án phí HSST và 300.000^{đ} án phí DSST.

- Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Thị Ái L, anh Trần Văn Th, chị Hà Thị H và anh Trần Văn C được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND; Công an; THADS H.Quỳ Châu;
- VKSND; Trại tạm giam CA T.Nghệ An;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Ng.đơn dân sự; Người CQLNVLQ;
- Lưu HSVA.

Trần Hoài Nam